

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CHỢ ĐỒN**

Phụ lục 04

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN LÀ ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH
Đối với chủ trương thành lập phường Chợ Đồn trên cơ sở nguyên trạng xã Chợ Đồn thuộc tỉnh Thái Nguyên
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Chợ Đồn)

STT	Tên thôn	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số hộ gia đình	Số hộ gia đình tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ %	Số ý kiến đồng ý	Tỷ lệ %	Số ý kiến không đồng ý	Tỷ lệ %	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
1	Thôn 1	93	63	67.74	63	67.74	0	0.00	0	0.00	0	0.00
2	Thôn 2	112	71	63.39	71	63.39	0	0.00	0	0.00	0	0.00
3	Thôn 3	114	93	81.58	93	81.58	0	0.00	0	0.00	0	0.00
4	Thôn 4	95	95	100.00	95	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
5	Thôn 5	152	130	85.53	130	85.53	0	0.00	0	0.00	0	0.00
6	Thôn 6	98	70	71.43	70	71.43	0	0.00	0	0.00	0	0.00
7	Thôn 7	105	99	94.29	99	94.29	0	0.00	0	0.00	0	0.00
8	Thôn 8	125	107	85.60	107	85.60	0	0.00	0	0.00	0	0.00
9	Thôn 9	129	98	75.97	98	75.97	0	0.00	0	0.00	0	0.00
10	Thôn 10	92	92	100.00	92	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
11	Thôn 11	97	91	93.81	91	93.81	0	0.00	0	0.00	0	0.00
12	Thôn 12	116	114	98.28	114	98.28	0	0.00	0	0.00	0	0.00
13	Thôn 13	103	80	77.67	80	77.67	0	0.00	0	0.00	0	0.00

STT	Tên thôn	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số hộ gia đình	Số hộ gia đình tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ %	Số ý kiến đồng ý	Tỷ lệ %	Số ý kiến không đồng ý	Tỷ lệ %	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
14	Thôn 14	87	84	96.55	84	96.55	0	0.00	0	0.00	0	0.00
15	Thôn Bản Duồng	120	120	100.00	120	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
16	Thôn Bản Tàn	57	49	85.96	49	85.96	0	0.00	0	0.00	0	0.00
17	Thôn Nà Pài	125	90	72.00	90	72.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
18	Thôn Cốc Thử	72	54	75.00	54	75.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
19	Thôn Phiêng Liêng	104	86	82.69	86	82.69	0	0.00	0	0.00	0	0.00
20	Thôn Nà Tùm	93	68	73.12	68	73.12	0	0.00	0	0.00	0	0.00
21	Thôn Bản Diều	85	68	80.00	68	80.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
22	Thôn Bản Ỏm	75	62	82.67	62	82.67	0	0.00	0	0.00	0	0.00
23	Thôn Bản Cuôn 1	98	74	75.51	60	61.22	14	14.29	0	0.00	0	0.00
24	Thôn Bản Cuôn 2	78	52	66.67	52	66.67	0	0.00	0	0.00	0	0.00
25	Thôn Liên Thủy	101	75	74.26	75	74.26	0	0.00	0	0.00	0	0.00
26	Thôn Tùm Tó	115	69	60.00	59	51.30	10	8.70	0	0.00	0	0.00
27	Thôn Liên Minh	84	67	79.76	67	79.76	0	0.00	0	0.00	0	0.00
28	Thôn Khuổi Tặc	25	25	100.00	25	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
29	Thôn Nà Duồng	97	81	83.51	81	83.51	0	0.00	0	0.00	0	0.00
30	Thôn Bản Cưa	56	56	100.00	56	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00

STT	Tên thôn	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến						Ý kiến khác	
		Tổng số hộ gia đình	Số hộ gia đình tham gia bỏ phiếu	Tỷ lệ %	Số ý kiến đồng ý	Tỷ lệ %	Số ý kiến không đồng ý	Tỷ lệ %	Số ý kiến không hợp lệ	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	2	3	4=6+8+10	5=4/3	6	7=6/3	8	9=8/3	10	11=10/3	12	13=12/3
31	Thôn Bản Làn	91	69	75.82	69	75.82	0	0.00	0	0.00	0	0.00
32	Thôn Nà Mặn	75	66	88.00	66	88.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
33	Thôn Nà Bjoóc	74	62	83.78	62	83.78	0	0.00	0	0.00	0	0.00
34	Thôn Nà Quân	129	94	72.87	94	72.87	0	0.00	0	0.00	0	0.00
35	Thôn Bản Lanh	102	86	84.31	86	84.31	0	0.00	0	0.00	0	0.00
36	Thôn Nà Càng	129	94	72.87	94	72.87	0	0.00	0	0.00	0	0.00
37	Thôn Choong	77	64	83.12	64	83.12	0	0.00	0	0.00	0	0.00
38	Thôn Bằng Viễn 1	107	107	100.00	107	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
39	Thôn Bằng Viễn 2	116	82	70.69	82	70.69	0	0.00	0	0.00	0	0.00
	Tổng cộng	3,803	3,107	81.70	3,083	81.07	24	0.63	0	0.00	0	0.00